TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-PT
Ngày 25 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thái
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn
Ông Nguyễn Vĩnh Thành
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu M - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Đại Thị M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện YL1.

Bị cáo có kháng cáo:

Đại Thị M, sinh ngày 19/7/1989; nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn YL, huyện YL1, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đại Ngọc T và bà Phạm Thị N; có chồng Dương Đại H và 02 con; lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2018 đến ngày 17/10/2018 hiện tại ngoại tại địa phương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2018, Đại Thị M; trú tại: Khu Đ, thị trấn YL, huyện YL1, tỉnh Vĩnh Phúc ký hợp đồng bán vé xổ số với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/10/2018, M đang bán vé xổ số tại ven đường dân sinh thuộc khu Đ, thị trấn YL thì có Nguyễn Văn Th, trú tại: Thôn C, xã YD, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc và một đối tượng tự khai nhận là Tạ Quang V, trú tại: Thôn G, xã QL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi mua các số lô, số đề. M đồng ý ghi, bán cho Th các số đề 00, 79, 97 mỗi số bằng 50.000đồng và khuyến mại cho Th thêm 5000đồng vào số đề 97, các số lô 90, 88, 56, 65 mỗi số 25 điểm, Thọ đã trả đủ cho M số tiền 2.400.000đồng. M tiếp tục ghi, bán cho V các số đề 40, 50, 60, 70, 80 mỗi số

50.000đồng, các số lô 68, 86 mỗi số 60 điểm, V đã trả đủ cho M 3.000.000đồng. Sau khi bán các số lô, số đề, M đều ghi lại vào sổ theo dõi và ghi ra 01 mảnh giấy (cáp đề) đưa lại cho Th và V để làm căn cứ đối chiếu. Khi M đang trả lại cho V 50.000đồng còn thừa thì bị tổ Công tác của Công an huyện YL1 phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng gồm: Của Đại Thị M số tiền 16.240.000đồng; 01 cuốn vở ô ly nhãn hiệu An Toàn, bên trong có 10 tờ ghi các ký tự chữ và số có chữ ký xác nhận của M; 05 mảnh giấy cắt từ vở ô ly có kích thước khác nhau; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng đã qua sử dụng; 01 tập vé sổ số kiến thiết, 01 chiếc bàn nhựa màu xanh; 01 chiếc ghế nhựa màu xanh; 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, 01 tờ quảng cáo đại lý xổ số kiến thiết và 01 chiếc bút bi mực màu xanh; của Nguyễn Văn Th: 01 mảnh giấy ô ly (cáp đề) ghi các ký tự: Đề 97 - 55, 79 - 50, 00 - 50, lô 90 x 25, 88 x 25, 56 x 25, 65 x 25 có chữ ký xác nhận của Th và M; của Tạ Quang V: 01 mảnh giấy ô ly (cáp đề) ghi các ký tự: Lô 86 x 60, 68 x 60; đề 40 - 50, 50 - 50, 60 - 50, 70 - 50, 80 - 50, 14/10/2018 có chữ ký xác nhận của V và M.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL1 đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đại Thị M. Kết quả thu giữ: 06 tờ giấy A4 một mặt ghi bảng kê dự thưởng xổ số, một mặt ghi các ký tự chữ và số; 03 tờ giấy A4 một mặt ghi các ký tự chữ và số, một mặt để trắng; 01 tờ giấy A4 hai mặt đều ghi các ký tự chữ và số; 01 mảnh giấy một mặt có ký tự chữ và số, một mặt in các ô kẻ; 01 mảnh giấy một mặt ghi các ký tự chữ và số, một mặt để trắng.

Tại Cơ quan điều tra Đại Thị M khai nhận bắt đầu tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề từ ngày 02/10/2018, mục đích để thu lời bất chính. Hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ ăn thua được thống nhất với người mua như sau: Kết quả lô, đề được tính theo kết quả mở thưởng sổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, cụ thể: 01 điểm lô bằng 22.500đồng nếu người mua lô trúng sẽ được trả 80.000đồng/01 điểm; đối với số lô xiên hai nếu trúng được gấp 10 lần, xiên ba nếu trúng thưởng sẽ được gấp 10 lần số tiền mua. Đối với số đề nếu người mua trúng sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đã mua đề, đối với số đề ba càng sẽ được trả gấp 400 lần; số lô trúng sẽ trùng với 02 số cuối của tất cả các giải; số lô xiên hai, xiên ba trúng là trùng với 02 số cuối tất cả các giải có hai hoặc ba số lô mà khách đã mua; số đề trúng sẽ trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt; số đề ba càng trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt. Sau khi ghi bán số lô, số đề với các đối tượng, M đều chuyển bảng lô, đề cho một đối tượng tên là M1; ở thôn ĐX, xã NĐ, huyện YL1 (do M1 trực tiếp đến liên hệ, nhận bảng số lô, số đề, thu tiền khách mua số lô số đề trong ngày và thanh toán tiền khách trúng lô, đề ngày hôm trước cũng như tiền hoa hồng cho M), sau mỗi lần chuyển M đều không sao lưu lại bảng số lô, số đề của những ngày trước đó. Trong ngày 14/10/2018 trước khi bị bắt quả tang, M đã ghi bán số lô, số đề cho một số người khách, cụ thể: Ghi bán được 656 điểm lô tương ứng với 14.760.000đồng; ghi bán được 845.000đồng tiền số đề; 330.000đồng tiền số đề ba càng; 305.000đồng tiền lô

xiên. Tổng số tiền M ghi bán, số lô, số đề trong ngày 14/10/2018 là 16.240.000đồng (gồm cả tiền ghi bán số lô, số đề cho Th và V bị bắt quả tang).

Quá trình điều tra M khai nhận bắt đầu thực hiện việc ghi, bán số lô, số đề từ ngày 02/10/2018 tuy nhiên từ ngày 02/10/2018 đến ngày 10/10/2018 bị cáo không còn lưu giữ các tài liệu liên quan đến các số lô, số đề đã bán nên không xác định được quy mô cũng như số tiền thu lời bất chính do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để đấu tranh, qua xác minh đủ cơ sở xác định.

Ngày 11/10/2018, M ghi, bán số lô, số đề với tổng số tiền bằng 1.355.000đồng và được hưởng 132.000đồng tiền hoa hồng, trong ngày không có ai trúng lô, trúng đề. Ngày 12/10/2018, M ghi bán số lô, số đề với tổng số tiền 9.907.500đồng, được hưởng 448.000đồng tiền hoa hồng, đối với số lô xiên 34 + 87 bằng 50.000đồng trúng thưởng được 500.000đồng, các số lô 34 (07 điểm), 87 (07 điểm), 75 (20 điểm), 48 (10 điểm) trúng thưởng một lần; 27 (20 điểm) trúng thưởng hai lần. Tổng số tiền lô trúng thưởng là 7.220.000đồng, tổng số tiền M ghi bán số lô, số đề và trúng thưởng trong ngày 12/10/2018 bằng 17.127.500đồng; ngày 13/10/2018, M ghi bán các số lô, số đề với tổng số tiền là 6.255.000đồng, được hưởng 332.000đồng tiền hoa hồng, đối với số lô 81 (20 điểm), 82 (13 điểm), 29 (60 điểm), 51 (10 điểm), 69 (10 điểm), 24 (10 điểm) trúng một lần. Tổng số tiền lô trúng thưởng là 9.840.000đồng, tổng số tiền M ghi, bán số lô, số đề và trúng thưởng trong ngày 13/10/2018 bằng 16.095.000đồng.

Như vậy, ngày 12/10/2018, 13/10/2018 và 14/10/2018 bị cáo đã dùng số tiền vào việc đánh bạc bằng 49.462.500đồng.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện YL1 đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đại Thị M phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đại Thị M 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 10 năm 2018 đến ngày 17 tháng 10 năm 2018.

Ngoài ra quyết định còn xử lý về vật chứng, áp dụng hình phạt bổ sung, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018, bị cáo Đại Thị M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo Đại Thị M và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo về phần xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần xin hưởng án treo. Áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Đại Thị M từ 06 đến 07 tháng tù về tội "Đánh bạc".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đại Thị M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/10/2018, bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề tại đường dân sinh thuộc khu Đ, thị trấn YL, huyện YL1 cho Nguyễn Văn Th và Tạ Quang V với tổng số tiền bằng 5.350.000đồng thì bị Công an huyện YL1 bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định được trong ngày 14/10/2018, M còn ghi bán số lô, số đề cho nhiều khách qua đường với tổng số tiền là 16.240.000đồng (gồm cả số tiền M bán số lô, số đề cho V và Th bị bắt quả tang).

Ngoài ra ngày 12/10/2018, bị cáo ghi bán số lô, số đề với tổng số tiền bằng 17.127.500đồng; ngày 13/10/2018, bị cáo ghi bán số lô, số đề với tổng số tiền bằng 16.095.000đồng, tổng số tiền bị cáo đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề trong các ngày 12, 13 và ngày 14/10/2018 là 49.462.500đồng.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đại Thị M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội danh.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đại Thị M: Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 10 tháng tù là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới là gia đình có công với Nhà nước nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đại Thị M: Hội đồng xét xử thấy: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị trên địa bàn, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Đại Thị M.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện YL1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đại Thị M 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 10 năm 2018 đến ngày 17 tháng 10 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đại Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện YL1;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA Công an huyện YL1;
- TAND huyện YL1;
- THADS huyện YL1;
- Bị cáo;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Thái